

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 459/2020/DS-PT

Ngày: 15 - 12 - 2020.

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay  
tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Việt Trung.

*Các Thẩm phán:* Ông Mai Hoàng Khải.

Ông Võ Trung Hiếu.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Minh Thắm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 417/2020/TLPT-DS ngày 26/10/2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 180/2020/DS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 500/2020/QĐ-PT ngày 27 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Kim D, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã TP, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

*- Người đại diện theo ủy quyền của bà D:* Anh Nguyễn Như T, sinh năm 1986, (Theo Giấy ủy quyền ngày 28/11/2020), (Có mặt)

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH MTV DTK, đường ND tổ H, khu phố B, phường QV, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Hồng K, sinh năm 1966 (Có mặt)

2.2. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

*- Người đại diện theo ủy quyền của bà V:* Ông Nguyễn Hồng K, sinh năm 1966, (Theo Giấy ủy quyền ngày 25/8/2020) (Có mặt)

2.3. Anh Nguyễn Hồng G, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Hồng K.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim D trình bày:*

Từ năm 2012 đến năm 2019, ông Nguyễn Hồng K, bà Nguyễn Thị V cùng anh Nguyễn Hồng G đã vay tiền của bà nhiều lần không thanh toán tiền. Ngày 24/6/2019 hai bên thống nhất số tiền nợ vốn là 6.258.613.000 đồng và nợ lãi là 375.654.600 đồng. Tổng cộng 6.634.267.600 đồng, các bên có lập giấy xác nhận nợ.

Nay bà D yêu cầu ông Khanh, bà V và anh G phải trả cho bà số tiền 6.634.267.600 đồng và lãi suất theo ngân hàng đến ngày xét xử.

*\* Bị đơn ông Nguyễn Hồng K trình bày:*

Từ năm 2017, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, tàu không đi đánh cá được nên ông không thanh toán nợ, trong tổng số tiền bà Đoàn Thị Kim D khởi kiện ông đã có tiền lãi. Nay ông đồng ý trả nợ cho bà D nhưng xin xác định lại số tiền gốc, xin trả gốc định kỳ mỗi năm 06 lần, mỗi lần 100.000.000 đồng.

*\* Bị đơn Nguyễn Thị V và Nguyễn Hồng G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*\* Bản án số 180/2020/DS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang, căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đoàn Thị Kim D đối với bị đơn Nguyễn Hồng G.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đoàn Thị Kim D.

Buộc ông Nguyễn Hồng K và bà Nguyễn Thị V phải trả cho bà Đoàn Thị Kim D số tiền 6.138.613.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông K và bà V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

\* Ngày 24/9/2020, bị đơn ông Nguyễn Hồng K có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện GCD, yêu cầu cho ông trả dần số tiền

6.138.613.000 đồng, mỗi tháng 50.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin miễn giảm án phí sơ thẩm do hoàn cảnh khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Nguyễn Hồng K giữ nguyên kháng cáo, chấp nhận trả cho nguyên đơn số tiền 6.138.613.000 đồng theo án sơ thẩm đã tuyên, nhưng xin được trả dần mỗi tháng 50.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin miễn giảm án phí sơ thẩm vì hiện nay hoàn cảnh ông khó khăn, tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng không còn. Đại diện theo ủy quyền phía nguyên đơn bà D, anh Nguyễn Như T không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hồng K, ông K có thể thương lượng với bà D xin trả dần trong quá trình thi hành án, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng theo trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ người tham gia tố tụng đúng với luật định. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên cho rằng bị đơn thừa nhận hiện còn nợ tiền nguyên đơn như án sơ thẩm tuyên xử và đồng ý trả. Bị đơn kháng cáo xin trả dần, nhưng không được đại diện ủy quyền phía nguyên đơn chấp nhận. Do vậy đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hồng K về việc xin trả nợ dần. Riêng việc kháng cáo xin giảm án phí của ông K do hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên đề nghị xem xét miễn giảm 50% án phí sơ thẩm cho ông K, sửa Bản án sơ thẩm về phần án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Hồng K thực hiện quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo đúng trình tự thủ tục được quy định tại các Điều 271, 272, 273 và khoản 2 Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử tiến hành xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Hồng G đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh G.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tiền vay. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là đúng với tính chất của vụ án, thuộc thẩm quyền, phạm vi giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim D có anh Nguyễn Như T làm đại diện theo ủy quyền và bị đơn ông Nguyễn Hồng K trình bày thống nhất ngày 24/6/2019 ông K, bà V có ký Giấy xác nhận nợ với nội dung nợ tiền vốn vay nhiều lần bà

D số tiền 6.258.613.000 đồng và tiền lãi 375.654.600 đồng, tổng cộng 6.634.627.600 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Hồng G và thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông K và bà V trả 6.138.613.000 đồng, không yêu cầu tính lãi từ ngày 24/6/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, nhưng yêu cầu tính lãi chậm trả từ khi có bản án đến khi thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ông K cũng đồng ý trả số tiền 6.138.613.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn, nhưng xin trả dần 02 tháng 01 lần, mỗi lần 100.000.000 đồng.

Án sơ thẩm buộc ông K và bà V trả 6.138.613.000 đồng. Ông K kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 50.000.000 đồng và xin miễn giảm án phí.

[4] Xét kháng cáo của ông K, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Ông K đã thừa nhận số tiền nợ mà ông K và bà V nợ bà D theo giấy xác nhận nợ ngày 24/6/2019, nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo Điều 280 Bộ luật dân sự, bà D khởi kiện yêu cầu ông K và bà V trả số tiền nợ 6.138.613.000 đồng là có cơ sở, được Hội đồng xét xử Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận. Ông K kháng cáo xin được trả dần mỗi tháng 50.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền còn nợ là 6.138.613.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn, ông không còn tài sản, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không được đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp nhận, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của ông K.

[4.2] Ông K kháng cáo xin được miễn giảm án phí do hoàn cảnh gia đình hiện tại gặp nhiều khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương là phù hợp Điều 13, 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận giảm 50% án phí sơ thẩm cho ông K. Ông K và bà V có nghĩa vụ nộp 50% x 114.138.000 đồng = 57.069.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông K, sửa bản án sơ thẩm về án phí.

[5] Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hồng K. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 180/2020/DSST ngày 14/9//2020 của Tòa án nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang về phần án phí.

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466, 468 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 13, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đoàn Thị Kim D đối với bị đơn Nguyễn Hồng G.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đoàn Thị Kim D.

Buộc ông Nguyễn Hồng K và bà Nguyễn Thị V phải trả cho bà Đoàn Thị Kim D số tiền 6.138.613.000 (Sáu tỉ một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm mười ba ngàn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông K và bà V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Hồng K và bà Nguyễn Thị V phải chịu 57.069.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Hồng K không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018010 ngày 24/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

- Hoàn lại chị Đoàn Thị Kim D 57.317.133 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0017932 ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Việt Trung**



